

UBND HUYỆN VĂN GIANG
TRƯỜNG MẦM NON LIÊN NGHĨA

CÔNG BỐ CÔNG KHAI
Thời điểm: Tháng 9 năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG²

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Liên Nghĩa
2. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Vĩnh Tuy xã Liên Nghĩa - Văn Giang - Hưng Yên
 - Điện thoại: 02213721343
 - Email: c0liennghiavg.hungyen@moet.edu.vn
 - Trang website: c0liennghiavg.hungyen.edu.vn
3. Loại hình trường: Trường Mầm non Liên Nghĩa là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Huyện Văn Giang.
4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.
 - a. Tầm nhìn: Một ngôi trường thân thiện, uy tín, chất lượng là nơi trẻ được phát triển toàn diện.
 - b. Sứ mệnh: Tạo dựng được môi trường xanh, an toàn, thân thiện có kỷ cương, tình thương, trách nhiệm có chất lượng để mỗi trẻ em đều có cơ hội phát triển toàn diện.
 - c. Mục tiêu: Phát triển giáo dục mầm non của nhà trường đảm bảo duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị điều kiện phổ cập cho trẻ em 4 tuổi, nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ em đạt chuẩn chất lượng giáo dục mầm non và tiếp cận quốc tế; xây dựng mạng lưới trường, lớp mầm non theo hướng trường học xanh, chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm, có chuyên môn giỏi, phẩm chất đạo đức tốt, phong cách đẹp; đổi mới công tác quản lý, nâng cao năng lực tự chủ của cơ sở giáo dục mầm non; xây dựng mô hình phối hợp hỗ trợ gia đình, cộng đồng, nhà trường trong chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ em mầm non vào lớp một.
5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Mầm non Liên Nghĩa được sát nhập từ Nhà trẻ và mẫu giáo từ năm 1992; ngày 30 tháng 7 năm 2013 được chủ tịch UBND huyện Văn Giang ký Quyết định số 2383/QĐ-UBND quyết định chuyển đổi trường mầm non bán công sang trường mầm non công lập. Những năm đầu trường gặp rất nhiều khó khăn về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất nhà trường hầu như đều học nhờ các nhà văn hóa của các thôn. Song được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo từ tỉnh, huyện, xã đã đầu tư xây dựng, bộ mặt nhà trường được thay đổi rõ rệt, cụ thể như sau:

 - Năm 2013 UBND xã đã thu hồi và san lấp mặt bằng tổng diện tích 5.200m², xây tường bao quanh và làm cổng với số tiền 2 tỷ 792 triệu đồng.
 - Năm 2016 xây dựng 08 phòng học kiên cố cao tầng, với diện tích 576 m², tổng số tiền 7 tỷ 550 triệu đồng.

- Năm 2017 xây dựng 10 phòng học kiên cố cao tầng, với diện tích 790 m² và xây bếp ăn tại khu trung tâm, tổng số tiền 9 tỷ 405 triệu đồng.

- Năm 2018 xây dựng khu vệ sinh cho CBGV và tu sửa khu lẻ với tổng số tiền 4 trăm triệu đồng.

- Năm 2023 UBND xã xây dựng khu hiệu bộ 3 tầng với tổng kinh phí 13 tỷ 487 triệu đồng.

Trong những năm qua trường mầm non Liên Nghĩa không ngừng nỗ lực hoàn thiện, nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng cơ sở vật chất để đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của sự nghiệp giáo dục. Nhà trường hiện đang chăm sóc giáo dục trẻ từ 18 tháng đến 72 tháng tuổi, thực hiện tốt các nhiệm vụ từng năm học.

Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn, tập thể nhà trường đoàn kết thống nhất, có tinh thần trách nhiệm, được nhân dân và phụ huynh tin tưởng.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bang - Chức vụ: Hiệu trưởng

- Số điện thoại: 0378.324.036

- Địa chỉ thư điện tử: nguyenbang174@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường:

- Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2013 của UBND huyện Văn Giang về việc chuyển đổi trường mầm non bán công sang trường mầm non công lập.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

- Quyết định số 4186/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND huyện Văn Giang về việc Thành lập hội đồng trường mầm non Liên Nghĩa nhiệm kỳ 2021-2026.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo Điều lệ trường mầm non gồm 01 HT và 02 PHT:

- Đồng chí Nguyễn Thị Bang được bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng nhà trường theo Quyết định số 10429/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 về việc bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng trường Mầm non Liên Nghĩa.

- Đồng chí Nguyễn Thanh Loan được bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng nhà trường theo Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 22/7/2020 về việc bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó hiệu trưởng Trường Mầm non Liên Nghĩa.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:

Cơ cấu tổ chức nhà trường

Cơ cấu tổ chức trường Mầm non Liên Nghĩa gồm có:

- Hội đồng trường;

- Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng;

- Hội đồng thi đua khen thưởng;

- Hội đồng kỉ luật;

- Hội đồng tư vấn;

- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam
- Tổ chức Công đoàn;
- Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Các tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng;
- Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

* Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường Mầm non Liên Nghĩa; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Được đăng tải trên cổng TTĐT của nhà trường.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

1.Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

* **Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý:** 02 vị trí, chiếm 15,38%.

TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng viên chức	Chức danh nghề nghiệp tương ứng Ghi chú
1	Hiệu trưởng	1	Giáo viên mầm non hạng III
2	Phó Hiệu trưởng	2	Giáo viên mầm non hạng III

***Vị trí việc làm viên chức nghiệp vụ chuyên ngành: 04 vị trí, chiếm 30,76%.**

TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng viên chức	Chức danh nghề nghiệp tương ứng
1	Giáo viên mầm non hạng I	0	Giáo viên mầm non hạng I
2	Giáo viên mầm non hạng II	03	Giáo viên mầm non hạng II
3	Giáo viên mầm non hạng III	33	Giáo viên mầm non hạng III
4	Hỗ trợ người khuyết tật	0	Nhân viên hỗ trợ người khuyết tật hạng IV

2.3. Vị trí việc làm viên chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 03 vị trí, chiếm 23,07%.

TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng viên chức	Chức danh nghề nghiệp tương ứng
1	Văn thư viên	Kiên nhiệm	Văn thư viên
2	Kế toán viên	Kiên nhiệm	Kế toán viên
3	Nhân viên thủ quỹ	Kiên nhiệm	Nhân viên thủ quỹ

3. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: tổng số: 04 vị trí, trong đó:

TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng	Ghi chú
1	Nhân viên bảo vệ	2	
2	Nhân viên nấu ăn	6	
3	Nhân viên phục vụ	0	
4	Y tế học đường	Kiên nhiệm	

2.Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp:

Kết quả đánh giá chuẩn hiệu trưởng, PHT năm học 2023-2024:

Tổng số CBQL	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
3	0	0%	0	0%	0	0%	3	100%

Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non năm học 2023-2024:

Tổng số giáo viên	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
36	0	0%	2	5,5%	22	61%	12	33%

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định:

- 38/38 CB,GV hoàn thành bồi dưỡng theo quy định đạt 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng học	26	Số (m²)/trẻ em
II	Loại phòng học	Số lượng	Bình quân
Điểm trường g 1 Vĩnh Tuy			
1	Phòng học kiên cố	21	9,6 m ²
2	Phòng học bán kiên cố	0	
Điểm trường 2 CD Quán Trách			
1	Phòng học kiên cố	0	
2	Phòng học bán kiên cố	03	15,6 m ²
Điểm trường 3 Phi Liệt			
1	Phòng học kiên cố	0	
2	Phòng học bán kiên cố	02	13,2 m ²
III	Số điểm trường	3	
IV	Tổng số diện tích đất toàn trường (m²)	6.110 m²	
1	Điểm trường g 1 Vĩnh Tuy	5.200 m ²	
2	Điểm trường 2 CD Quán Trách	500 m ²	
3	Điểm trường 3 Phi Liệt	410 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi	3.070 m²	
1	Điểm trường g 1 Vĩnh Tuy	2.500 m ²	
2	Điểm trường 2 CD Quán Trách	320 m ²	
3	Điểm trường 3 Phi Liệt	250 m ²	
VI	Tổng diện tích một số phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	1.220 m ²	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	
3	Diện tích phòng vệ sinh	120 m ²	
4	Diện tích sân chơi (m ²)	412,3 m ²	

5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	0				
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	60 m²				
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	100 m ²				
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)			
1	Số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định		19			
2	Số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định		7			
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	01	Số bộ/sân chơi (trường)			
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ giảng dạy và học tập					
1	Máy vi tính	0				
2	Máy chiếu	03				
3	Ti vi	25				
4	Đàn Organ	5				
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác					
1	Bàn ghế đúng quy cách					
2	Thiết bị khác (loa ngoài trời)	2 cái				
		Số lượng (m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/nữ	Chung	Nam/nữ
1	Điểm trường 1 Vĩnh Tuy					
	Đạt chuẩn vệ sinh	40 m ²		142 m ²		0,25 m ²
	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0				
2	Điểm trường 2 CD Quán Trách					
	Đạt chuẩn vệ sinh					
	Chưa đạt chuẩn vệ sinh		8 m ²		0,4 m ²	
3	Điểm trường 3 Phi Liệt					

	Đạt chuẩn vệ sinh				
	Chưa đạt chuẩn vệ sinh		8 m ²		0,3 m ²
XII Cơ sở vật chất, trang thiết bị khác					
TT	Tên điểm trường	Danh mục CSVC, trang thiết bị	Có	Không	
1	Điểm trường 1	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X		
		Nguồn điện lưới	X		
		Kết nối internet (ADSL)	X		
		Trang thông tin điện tử (website) của trường	X		
		Tường rào xây	X		
	Điểm trường 2	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X		
		Nguồn điện lưới	X		
		Kết nối internet (ADSL)	X		
		Trang thông tin điện tử (website) của trường			X
		Tường rào xây	X		
1	Điểm trường 3	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X		
		Nguồn điện lưới	X		
		Kết nối internet (ADSL)			X
		Trang thông tin điện tử (website) của trường			X
		Tường rào xây	X		

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

- Trường mầm non Liên Nghĩa được công nhận trường Chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 16/6/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên và công nhận trường MNLN đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 995/QĐ-SGD ngày 02/6/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên.

- Năm học 2024-2025 nhà trường tiếp tục chỉ đạo cải tiến chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá. Lưu trữ hồ sơ xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn, rà soát các chỉ số tiêu chí theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm thực hiện đúng quy trình, tiến độ đánh giá chất lượng kiểm định giáo dục, hiệu quả đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trong thực hiện kế hoạch, các biện pháp cải tiến đảm bảo chất lượng giáo dục.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

1. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học 2023-2024:

TT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	685			172	137	200	176
1	Tổng số nhóm lớp				7	6	7	6
2	Số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp				24,5	22,8	28,5	29,3
II	Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (nếu có)							
III	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	685			172	137	200	176
VI	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	658			146	134	195	172
V	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe của trẻ em bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra định kỳ sức khỏe	685			172	137	200	176
VI	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							

2. Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi:

Duy trì bền vững chất lượng phổ cập giáo dục trẻ em 5 tuổi. Trường được công nhận đạt chuẩn công tác phổ cập GDMN trẻ năm tuổi từ năm 2012 đến năm 2023.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

Công khai quyết toán ngân sách nhà nước cấp năm 2023

T	Nội dung	Tổng kinh phí được nhà nước cấp	Tổng kinh phí phải tiết kiệm	Tổng kinh phí được sử dụng chi	Tổng kinh phí đã sử dụng chi	Ghi chú
I	Tổng ngân sách được cấp	5.876.791.000		5.876.791.000	5.876.791.000	
II	Nội dung ngân sách nhà nước cấp	5.876.791.000		5.876.791.000	5.876.791.000	
1	Chi hoạt động thường xuyên	4.970.360.000		4.970.360.000	4.970.360.000	

	- Chi lương và các khoản phụ cấp theo lương của cán bộ, giáo viên, nhân viên	3.350.154.366		3.350.154.366	3.350.154.366	
	Các khoản đóng góp	581.073.476		581.073.476	581.073.476	
	Chi tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng					
	Chi tiền thưởng	12.960.000		12.960.000	12.960.000	
	Chi phúc lợi tập thể	172.000.000		172.000.000	172.000.000	
	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	25.181.299		25.181.299	25.181.299	
	Chi vật tư văn phòng	90.919.486		90.919.486	90.919.486	
	Chi thông tin, tuyên truyền, liên lạc	9.572.500		9.572.500	9.572.500	
	Chi công tác phí	23.209.000		23.209.000	23.209.000	
	Chi thuê mướn	153.132.000		153.132.000	153.132.000	
	Chi sửa chữa các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	123.401.000		123.401.000	123.401.000	
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	179.135.800		179.135.800	179.135.800	
	Chi mua sắm tài sản vô hình	0				
	Chi khác	249.621.073		249.621.073	249.621.073	
2	Chi hoạt động không thường xuyên	906.431.000		906.431.000	906.431.000	
	Chi các khoản thanh toán cá nhân	0				
	Chi mua sắm, sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn	872.830.327		872.830.327	872.830.327	
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của ngành	27.169.673		27.169.673	27.169.673	
	Chi cấp bù học phí	1.151.000		1.151.000	1.151.000	

	Chi hỗ trợ ăn trưa	5.280.000		5.280.000	5.280.000	
	Chi khác	0				
3	Thực hiện dự án xây dựng, mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi trẻ em	0				
	- Dự án xây dựng CSVN	0				
	- Dự án mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học	0				

Công khai quyết toán các khoản đóng góp từ học sinh và số tiền được viện trợ, tài trợ, được biểu, được tặng, được ủng hộ năm học: 2023 - 2024

T	Danh mục quyết toán	Tổng kinh phí thu được	Tổng kinh phí phải nộp đi	Tổng kinh phí được để lại chi	Tổng kinh phí đã chi	Kinh phí còn lại chuyển năm học sau
1	Tiền học phí	308.120.000	308.120.000			308.120.000
2	Tiền điện	40.894.000	40.894.000	40.894.000	40.894.000	155.281
	Chi trả điện thấp sáng				39.471.899	
	Chi trả phí CKKB				40.000	
	Chi 3% công tác thu				1.226.820	
3	Tiền nước uống	35.109.540	35.109.540	35.109.540	35.109.540	0
	Chi trả tiền mua nước uống				34.037.980	
	Chi trả phí CKKB				20.000	
	Chi 3% công tác thu				1.051.560	
4	Tiền vệ sinh	30.580.000	30.580.000	29.876.700	29.876.700	703.300
	Chi trả thuê công dọn VS				27.000.000	
	Chi trả phí CKKB				110.000	

	Chi 3% công tác thu				876.300	
	Chi mua đồ dùng VS				1.927.000	
5	Tiền ăn bán trú	1.955.088.000		1.955.088.000	1.955.071.000	17.000
	Chi mua thực phẩm				1.955.071.000	
6	Tiền công bán trú	828.450.000		828.450.000	828.450.000	0
	Chi tiền công bán trú				787.027.500	
	Chi hỗ trợ tiền điện				19.388.552	
	Chi hỗ trợ tiền nước sạch				5.090.460	
	Chi tiền sửa chữa thay thế tiết bị				10.595.000	
	Chi tiền mua chiếu cói				6.348.448	
7	Tiền ga, nước tẩy rửa	82.995.000		82.995.000	82.995.000	
	Chi tiền ga				65.715.051	
	Chi tiền mua chất tẩy rửa				17.279.949	
8	Tiền nước sạch	52.580.000		52.580.000	52.580.000	
	Chi trả tiền nước sạch				52.580.000	
9	Tiền quản lý trẻ thứ 7	586.440.000		586.440.000	586.440.000	0
	- Chi tiền công quản lý trẻ thứ 7				557.118.000	

	- Chi hỗ trợ điện				9.325.346	
	- Chi trả tiền mua đồ dùng				12.195.000	
	- Chi trả tiền hàn khung chống cây xanh				7.801.654	
10	Tiền các khoản thu khác	0				

Các khoản thu và mức thu năm học 2024-2025 như sau:

TT	Danh mục thu	Số học sinh	Định mức thu	Tổng kinh phí dự toán thu được
1	Tiền học phí			
	- Nhà trẻ	94	63.000	53.298.000
	- Mẫu giáo	293	50.000	131.850.000
2	Tiền điện điều hòa	570	15.000	42.750.000
3	Tiền nước uống	570	6.000	30.780.000
4	Tiền thuê dọn vệ sinh	570	8.000	41.040.000
5	Tiền trông trẻ thứ 7	495	120.000	59.400.000
6	Tiền bán trú			
	- Tiền ăn	500	20.000	2.250.000.000
	- Tiền công chăm bán trú	500	180.000	810.000.000
	- Tiền ga, nước tẩy rửa bếp	500	15.000	67.500.000

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù: Không

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸

1. Tóm tắt các kết quả nổi bật so với cùng kỳ năm học trước

- Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non, xây dựng nội quy, quy chế hoạt động cho nhà trường để triển khai tới toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên toàn trường học tập để xây dựng một tập thể sư phạm đoàn kết, vững mạnh, triển khai và thực hiện tốt kế hoạch năm học, chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt quy chế chuyên môn, tích cực làm đồ dùng đồ chơi phục vụ các môn học và các hoạt động, thực hiện đúng chế độ làm việc của giáo viên, chế độ ngày hội, ngày lễ, chế độ nghỉ thai sản của cán bộ và giáo viên theo quy định của Nhà nước.

- Các đợt kiểm tra của Phòng giáo dục, UBND xã nhà trường được đánh giá thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong năm học; Kiểm tra công tác Phổ cập giáo dục, công tác chuyên môn, công tác y tế trường học, công tác bán trú đều đạt kết quả tốt.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường luôn chủ động có trách nhiệm trong các nhiệm vụ được giao.

- CSVC trang thiết bị nhà trường tiếp tục được đầu tư, tương đối đầy đủ.

- Duy trì số nhóm, lớp, huy động trẻ ra nhóm, lớp.

- Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ được nâng lên, đã đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ, chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ cũng được nâng lên, số trẻ ăn bán trú vượt chỉ tiêu, số trẻ suy dinh dưỡng giảm. 100% nhóm, lớp thực hiện tốt chương trình GDMN theo quy định, số trẻ đạt ở các lĩnh vực cũng tăng. Đã duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi, triển khai và thực hiện hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

- Thực hiện tốt phong trào thi đua: Hội thi GV giỏi cấp trường có 6/6 GV đạt GV giỏi cấp trường;

- Tổ chức tốt các ngày hội, ngày lễ cho trẻ đạt hiệu quả cao.

- Tổ chức tốt ngày hội thể dục thể thao cho trẻ.

- Làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo các cấp, đặc biệt là lãnh đạo địa phương đã đầu tư kinh phí tu sửa cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị cho nhà trường được đầy đủ, khang trang và hiện đại.

- Năm học 2023-2024 Trường Mầm non Liên Nghĩa đã không ngừng phấn đấu, làm tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ như:

+ Tỷ lệ trẻ đến lớp vượt chỉ tiêu so với đầu năm học: Tỷ lệ trẻ đến trường đều vượt chỉ tiêu PGD đề ra.

+ Tỷ lệ trẻ ăn bán trú đạt 95%.

+ 100% trẻ 6 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục MN có đủ điều kiện bàn giao lên lớp 1 trường tiểu học. Trẻ an toàn cả về thể chất và tinh thần khi ở trường, đảm bảo an toàn tuyệt đối về VSATTP.

- Về danh hiệu thi đua cuối năm học, nhà trường được Hội đồng TĐKT huyện xét tặng danh hiệu:

+ Tập thể: Lao động Tiên Tiến và được CTUBND huyện khen tập thể có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua “đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” năm học 2023-2024.

+ Cá nhân: 03 đồng chí CSTĐCS, 29 đồng chí LĐTT, 01 đồng chí đề nghị UBND huyện tặng giấy khen.

2. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước:

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên đều chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, năm học vừa qua không có cán bộ giáo viên vi phạm pháp luật.

- Cán bộ giáo viên đều liên hệ và làm tốt mối liên hệ với khu dân cư nơi mình sinh sống, thể hiện tinh thần đoàn kết gắn bó, đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền để mọi người dân thực hiện tốt mọi chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Nhà trường thực hiện tốt việc chăm lo đời sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn đảm bảo cho cán bộ giáo viên nhân viên được sống và làm việc trong môi

trường lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc. Cán bộ giáo viên luôn yêu nghề, mến trẻ, tâm huyết với nghề, yên tâm công tác.

3. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể

* *Về tổ chức Đảng:* Chi bộ trường Mầm non có 20 Đảng viên. Chi Bộ nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu chi bộ trong sạch vững mạnh. Cuối năm 2023, Chi bộ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

* *Về tổ chức Công đoàn:*

Công đoàn phối hợp với nhà trường tổ chức cho nhà giáo và người lao động trong ngành nghiên cứu Điều lệ trường Mầm non, các văn bản về chuẩn nghề nghiệp giáo viên, quy định đạo đức nhà giáo, tham gia xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ. 100% CBGV thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Không có CBGV và nhân viên vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội.

- Việc thực hiện Quy chế dân chủ tại đơn vị được thực hiện tốt 3 công khai trong nhà trường.

- 100% CBGV và học sinh thực hiện tốt an ninh trật tự, an toàn giao thông. Trong 3 năm qua không có trường hợp nào vi phạm.

- 100% CBGV thực hiện tốt việc phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm.

- Đoàn kết nội bộ tốt. Không có trường hợp nào gây mất đoàn kết, khiếu nại khiếu kiện xảy ra.

* *Về Chi đoàn thanh niên:*

Chi đoàn thanh niên có 17 đoàn viên, Chi đoàn nhà trường luôn nêu cao vai trò trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết, hăng say với nghề, các đồng chí là thành viên tích cực đi đầu trong mọi hoạt động của nhà trường, đạt chất lượng tốt nhất là phong trào tự học nâng cao trình độ, phong trào văn hóa văn nghệ, phong trào trồng cây đầu xuân và chăm sóc cây được nhà trường giao cho... Là Chi đoàn tiêu biểu của Đoàn xã Liên Nghĩa luôn tích cực trong phong trào đoàn thanh thiếu niên.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)


Nguyễn Thị Bang